Mẫu số 40-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn N; sinh ngày 25/12/1984

Nơi ĐK HKTT: Xóm B, xã H, huyện A, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã C, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị T; sinh ngày 12/4/1992

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã C, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn N và chị Triệu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Triệu K(sinh ngày 25/02/2013) cho đến đủ 18 tuổi và chị T cấp dưỡng nuôi con chung, thời điểm cấp dưỡng và mức cấp dưỡng anh, chị tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh N và chị T tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh N và chị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Anh N tự nguyện nộp thay cho chị T số tiền án phí chị T phải chịu. Tổng số tiền anh N phải nộp là 150.000 đồng. Xác nhận anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AA/2016/0001239 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Anh N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên